

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2019/HS-PT
Ngày: 21-01-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tỉnh

Các Thẩm phán: Ông Bùi Quang Sơn

Ông Bùi Thế Xương

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Trung Tín – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Ngọc Nôm – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 78/2018/TLPT-HS ngày 06 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo Lê Văn B do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 89/2018/HS-ST ngày 25 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố B.

- Bị cáo có kháng cáo: LÊ VĂN B

Sinh năm 1991 tại tỉnh Q. *Nơi đăng ký thường trú:* thôn N, xã A, huyện R, tỉnh Q; *nơi cư trú:* Số 195 Lê Thị H, Khu phố 6, phường C, quận T, thành phố H; *nghe nghiệp:* tài xế; *trình độ học vấn:* 09/12; *dân tộc:* Kinh; *giới tính:* nam; *tôn giáo:* Không; *quốc tịch:* Việt Nam; con ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị K; *tiền án:* Tại bản án số: 153/2014/HSST ngày 10/6/2014 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh N xử phạt Lê Văn B 27 tháng tù về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 30/01/2016; *tiền sự:* Không; *bị cáo tại ngoại.* Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Văn Thu - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bến Tre. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn B (có giấy phép lái xe hạng FC) là tài xế lái xe của Công ty trách nhiệm hữu hạn vận tải H ở thành phố H. Khoảng 03 giờ 15 phút ngày 15/10/2017, Lê Văn B điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số xxLD-xxx.xx kéo theo somiromóc

biển số xxR-xxx.xx vận chuyển thiết bị container chứa cá basa đông lạnh lưu thông trên đường tỉnh xxx, hướng từ khu công nghiệp A, huyện C về vòng xoay T, thành phố B. Khi lưu thông qua cầu S đến đoạn thuộc Ấp 3, xã S, thành phố B, tỉnh Bến Tre, B điều khiển xe ô tô biển số xxLD-xxx.xx chạy lấn sang phần đường bên trái thì đụng vào xe mô tô biển số xxCx-xxx.xx do Nguyễn Hà Thanh D điều khiển chở sau Nguyễn Duy K đang lưu thông theo chiều ngược lại, làm xe mô tô ngã nằm dưới đầu xe ô tô đầu kéo, D tử vong tại chỗ, còn K bị thương tích nặng. Sau khi gây ra tai nạn, B điện báo lực lượng Công an nhờ gọi xe cấp cứu đến đưa K đến Bệnh viện N cấp cứu và giải quyết vụ tai nạn.

* Phương tiện và các tài liệu tạm giữ gồm:

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu xanh - đen, biển số xxCx-xxx.xx, số máy ExTxExxxxxxx, số khung xxxxGYxxxxxx; 01 giấy đăng ký xe mô tô số xxxxxx và giấy phép lái xe số xxxxxxxxxxxx đều mang tên Nguyễn Hà Thanh D.

- 01 xe ô tô đầu kéo hiệu Freightliner, màu trắng, biển số xxLD-xxx.xx, số máy xExxRxxxxxxx, số khung BCKxxLUxxxxx.

- 01 mảnh vỡ màu trắng, bằng nhựa, kích thước 1,3 mét x 1 mét.

- 01 Somiromoc hiệu Chien You, màu xanh, biển số xxR-xxx.xx, số khung xxxxGCxxxxxx.

- 01 thiết bị container số GESUxxxxxxx chứa hàng hóa là cá basa đông lạnh.

- 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật số xxxxxx của xe ô tô đầu kéo.

- 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật số xxxxxx của Somiromoc.

- 01 giấy căn cước công dân số xxxxxxxxxxxx và 01 giấy phép lái xe hạng FC số xxxxxxxxxxxx mang tên Lê Văn B.

* Biên bản khám nghiệm hiện trường lập lúc 03 giờ 45 phút ngày 15/10/2017 ghi nhận:

Hiện trường xảy ra vụ tai nạn là đoạn đường trải nhựa thẳng trên cầu S kéo dài đến phần dốc cầu hướng về thành phố B thuộc Ấp 3, xã S, thành phố B, mặt đường trên cầu rộng 08 mét, mặt đường dưới dốc cầu rộng 9,5 mét, ở giữa có vạch sơn trắng kẻ liền nét (tim đường) chia đường thành 02 phần bằng nhau cho hai chiều xe lưu thông.

Chọn hướng chuẩn là hướng từ vòng xoay T về xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Lấy vạch sơn trắng tim đường làm nếp chuẩn đo cố định và chọn trụ đèn chiếu sáng số 26 trên cầu S (bên phải hướng chuẩn) làm mốc cố định.

- Xe mô tô biển số xxCx-xxx.xx sau khi tai nạn ngã về bên phải và nằm trên phần đường bên phải so với tim đường, dính dưới gầm bên trái xe ô tô đầu kéo, tâm bánh trước cách tim đường 0,3 mét, tâm bánh sau trùng với tim đường. Xe mô tô ngã để lại 01 vết cày thẳng liền nét dài 15,1 mét trên phần đường bên phải, điểm đầu vết cày cách tim đường 0,33 mét, điểm cuối vết cày trùng góc chân trước bên phải và cách tim đường 0,17 mét.

- Xe ô tô đầu kéo biển số xxLD-xxx.xx kéo theo somiromoc biển số xxR-xxx.xx dừng ở dốc cầu S, bánh xe trước bên trái của xe ô tô đầu kéo nằm trên phần

đường bên phải, tâm bánh xe cách tim đường 1,1 mét; bánh xe sau cùng bên trái, phía ngoài của somiromoóc nằm trên phần đường phải, tâm bánh xe cách tim đường 01 mét. Xe ô tô đầu kéo kéo theo somiromoóc để lại 02 vết phanh thẳng, song song với nhau: vết phanh thứ nhất dài 15,2 mét, nằm trên phần đường bên trái, điểm đầu vết phanh rộng 0,5 mét, cách tim đường 1,2 mét, cách đầu vết cày của xe mô tô 17,3 mét, điểm cuối vết phanh trùng với bánh xe sau cùng bên phải của somiromoóc, cách tim đường 1,4 mét; vết phanh thứ hai dài 12,8 mét, nằm trên phần đường bên phải, điểm đầu vết phanh rộng 0,5 mét, cách điểm đầu vết phanh thứ nhất 03 mét, cách tim đường 0,5 mét, điểm cuối vết phanh trùng với bánh sau cùng bên trái của Somi romoóc. Mảnh vỡ xe ô tô đầu kéo kích thước 1,3 mét x 01 mét nằm trên phần đường bên phải, cách tâm bánh trước bên trái của xe ô tô đầu kéo 3,1 mét.

* Tại các biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông lập ngày 17/10/2017 thể hiện:

Đối với xe mô tô biển số xxCx-xxx.xx:

- Xe bị hư hỏng nhiều bộ phận, không khởi động được;
- Hệ thống đèn chuyển hướng, đèn chiếu sáng bị bể mất;
- Đầu tay cầm bên trái và phải có vết ma sát mài mòn;
- Chấn ba, phuộc trước hai bên, cần số bị cong lệch từ trước về sau, từ trái qua phải;
- Gác chân trước bên phải bị cong lệch từ phải qua trái, từ trước về sau, đầu kim loại có vết ma sát mài mòn;
- Gác chân sau bên phải bị gãy, cong từ sau ra trước;
- Mặt ngoài phanh chân có vết ma sát, mài mòn.

Đối với xe ô tô đầu kéo biển số xxLD-xxx.xx:

- Xe có chiều dài 8,6m, chiều rộng 2,5m;
- Cản đầu xe phía dưới, bên trái bị gãy mất một phần, phần còn lại bị bung hở, mặt ngoài có vùng vết ma sát, trầy xước, bong tróc sơn, dính chất bám màu xanh - đen, kích thước 0,6m x 0,17m, điểm cao nhất cách mặt đất là 0,85m, điểm xa nhất cách mép ngoài bên trái cản xe là 0,85m;
- Thanh sắt cố định cản đầu xe bên trái bị cong gập chiều hướng từ trước về sau, từ trái qua phải;
- Phần trước cabin bên trái bị bể, móp thụt, bong tróc sơn kích thước 1,15m x 0,75m, mặt trước có dính chất bám màu đỏ kích thước 0,2m x 0,03m;
- Thanh kim loại cố định kính chiếu hậu bên trái bị cong lệch từ trước về sau;
- Móc cabô bị gãy rời khỏi vị trí ban đầu;
- Đèn chiếu sáng, đèn chuyển hướng bên trái bị bể mất;
- Đèn chiếu sáng xa bên phải không hoạt động.

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số xxx/TT ngày 31/10/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận Nguyễn Hà Thanh D bị:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Ngực phải và mặt trước 1/3 trên cánh tay phải có vùng sây sát da dài 22 cm, rộng 12 cm.

- Vùng sườn phải có nhiều vết sây sát da và 01 vết rách da không rõ hình, bờ mép nham nhở, dài 12 cm, rộng 0,7 cm.

- Vùng ngực trái có nhiều vết sây sát da và 01 vết thương không rõ hình, bờ mép nham nhở dài 4,2 cm, rộng 2,5 cm, sâu tới cơ.

- Bụng có nhiều vết sây sát da.

- Tổ chức dưới da, cơ vùng ngực, bụng bị giập, rách, xuất huyết, tụ máu.

- Xương ức bị gãy ngang liên sườn III - IV.

- Khoang ngực phải và trái có nhiều máu loãng.

- Phổi phải và trái bị giập, xuất huyết.

- Khoang tim có nhiều máu loãng và máu đông.

- Mõm tim bị vỡ.

- Khoang bụng có nhiều máu loãng và máu đông.

- Gan bị vỡ nham nhở.

- Dạ dày, ruột và mạc nối bị xuất huyết.

2. Nguyên nhân chết: Nguyễn Hà Thanh D chết do chấn thương vùng ngực, bụng làm giập phổi, vỡ tim, gan.

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 58-318/TgT ngày 09/3/2018 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh Bến Tre kết luận Nguyễn Duy K bị:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương trán khoảng 04 cm:

+ Bể lõm sọ giữa trán;

+ CT Scanner đầu: Dập não xuất huyết và tụ máu dưới màng cứng trán phải, tụ máu ngoài màng cứng trán trái;

+ Tụ máu dưới màng cứng thái dương trán trái, tụ máu nội sọ, xuất huyết liềm não, vỡ sọ trán, trần hốc mắt, xoang trán, xoang sang hai bên, gãy thành trước xoang hàm hai bên, gãy xương mũi trái.

+ Hiện vết thương lành; khuyết sọ đáy phạp phòng vùng trán hình chữ nhật, kích thước 12 cm x 05 cm.

- Chân trái:

+ Vết thương gối;

+ Vết thương 1/3 trên cẳng chân;

+ Gãy hở độ II đầu trên hai xương cẳng chân;

+ Xquang: Gãy 1/3 giữa xương đùi, gãy cổ xương đùi; gãy 1/3 trên hai xương cẳng chân;

+ CT Scanner gối: Gãy nhiều mảnh xương bánh chè, gãy phức tạp hai mâm chày, gãy mâm chày, gãy hai xương cẳng chân.

+ Hiện vết mổ mặt ngoài xương đùi trái lành sẹo, kích thước 20cm x 0,4cm; sẹo mặt trước cẳng chân trái, kích thước 17cm x 0,6cm; 07cm x 0,5cm, gấp gối trái được 150 độ, còn đi nặng.

2. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích là 74%.

* Tại Bản kết luận định giá tài sản số xx/KL-HĐĐG ngày 16/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản tỉnh Bến Tre xác định: Giá trị tài sản bị hư hỏng của xe mô tô biển số xxCx-xxx.xx là 9.325.000 đồng; giá trị tài sản bị hư hỏng của xe ô tô đầu kéo biển số xxLD-xxx.xx là 20.135.000 đồng.

* Kết quả kiểm tra nồng độ cồn trong máu của Lê Văn B tại Biên bản kiểm tra nồng độ cồn đối với người có liên quan trong vụ tai nạn giao thông lập hồi 8 giờ 15 phút ngày 15/10/2017 là 00mg/100ml máu; nồng độ cồn trong máu của Nguyễn Hà Thanh D theo kết quả xét nghiệm sinh hóa máu của Bệnh viện N lập lúc 08 giờ 14 phút 47 giây ngày 15/10/2017 là 283mg/100ml máu.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 89/2018/HS-ST ngày 25/10/2018 của Tòa án nhân dân thành phố B đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn B phạm “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 260; điểm a, b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lê Văn B 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 06/11/2018 bị cáo kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung Bản án sơ thẩm và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau: Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn kháng cáo theo quy định tại Điều 234 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được Tòa án cấp phúc thẩm thụ lý, giải quyết là phù hợp. Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Lê Văn B phạm “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 01 năm tù là mức khởi điểm của khung hình phạt. Do bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên không đủ điều kiện hưởng án treo. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn B giữ nguyên Bản án sơ thẩm. Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 260; điểm a, b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Lê Văn B 01 năm tù về “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có

kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo cho rằng thống nhất về tội danh, điều khoản áp dụng và các tình tiết giảm nhẹ mà Bản án sơ thẩm đã tuyên, tuy nhiên còn tình tiết chưa được xem xét là sau khi tai nạn xảy ra bị cáo điện thoại cho Cảnh sát 113 đến hiện trường xem đây là tự thú theo điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo phạm tội do lỗi vô ý, đã bồi thường xong cho bị hại, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, nếu cách ly bị cáo khỏi xã hội gây khó khăn cho gia đình của bị cáo. Đề nghị xử phạt bị cáo 12 tháng tù cho bị cáo hưởng án treo.

Bị cáo nói lời sau cùng: yêu cầu xem xét giảm nhẹ hình phạt tù.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm qua lời khai nhận của bị cáo kết hợp các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định: Khoảng 03 giờ 15 phút ngày 15/10/2017, Lê Văn B điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số xxLD-xxx.xx kéo theo somiromoóc biển số xxR-xxx.xx vận chuyển thiết bị container chứa cá basa đông lạnh lưu thông trên đường tỉnh 884, hướng từ khu công nghiệp A, huyện C về vòng xoay T, thành phố B. Khi lưu thông qua cầu S đến đoạn thuộc Ấp 3, xã S, thành phố B, tỉnh Bến Tre, B điều khiển xe ô tô biển số xxLD-xxx.xx lấn sang phần đường bên trái dẫn đến tai nạn với xe mô tô biển số xxCx-xxx.xx do Nguyễn Hà Thanh D điều khiển chở sau Nguyễn Duy K đang lưu thông theo chiều ngược lại, làm xe mô tô ngã nằm dưới đầu xe ô tô đầu kéo, D tử vong tại chỗ, còn K bị tổn thương cơ thể do thương tích là 74%. Như vậy, lỗi do bị cáo điều khiển xe lưu thông không đúng phần đường. Với ý thức, hành vi và hậu quả do bị cáo đã gây ra Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Lê Văn B phạm “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” với tình tiết “*Làm chết người*” và “*Gây thương tích hoặc tổn hại cho sức khỏe của một người mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên*” theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm khi áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo đã xem xét tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng như: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã gọi điện thoại trình báo Công an địa phương và nhờ gọi xe đưa nạn nhân đi cấp cứu nhằm giảm bớt tác hại của tội phạm; trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện cùng công ty H bồi thường thiệt hại, khắc

phục hậu quả xong cho những người bị hại; người bị hại K và người đại diện hợp pháp của người bị hại D xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; gia đình của bị cáo là gia đình chính sách có công với đất nước; gia đình của bị cáo thuộc hộ cận nghèo; bị hại cũng có một phần lỗi là điều khiển phương tiện tham gia giao thông trong khi có nồng độ cồn trong máu vượt quá mức quy định nên đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm a, b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo 01 năm tù. Tại cấp phúc thẩm bị cáo cho rằng hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, yêu cầu giảm hình phạt tù và được hưởng án treo để có điều kiện làm ăn trả nợ vay do phải vay tiền để bồi thường thiệt hại, xét đây là tình tiết thuộc khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với tình tiết người bào chữa cho bị cáo đưa ra bị cáo tự thú, thấy rằng sau khi xảy ra tai nạn có người làm chứng ở gần hiện trường đến chứng kiến sự việc, sau đó bị cáo điện báo công an để kêu xe cấp cứu bị hại nhằm làm giảm tác hại đã gây ra và đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét, nên không thuộc trường hợp tự thú. Xét yêu cầu giảm hình phạt tù của bị cáo, do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 01 năm tù là mức khởi điểm của khung hình phạt và do bị cáo có tiền án nên không đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Tòa án nhân dân tối cao. Nên Tòa án cấp sơ thẩm không cho bị cáo hưởng án treo là phù hợp. Đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo của người bào chữa không phù hợp với quy định của Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 nên không được chấp nhận. Do vậy, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm theo như đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

[3] Bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên được miễn nộp án phí hình sự phúc thẩm.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo **Lê Văn B** phạm “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 260; điểm a, b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Lê Văn B** 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

[2] Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo Lê Văn B được miễn nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về phần xử lý vật chứng và án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân Tp. B (3b);
- Công an và VKSND Tp. B (2b)
- Chi cục THADS Tp. B (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- TT TGPLNN tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã A – h. R – tỉnh Q (1b);
- UBND P. C, Q.T, Tp. H (1b)
- Bị cáo tại ngoại (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng
Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Văn Tỉnh